TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/DS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh NHn;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 518/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Thái Thanh T, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Tú H, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2023 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị C cho rằng, vào ngày 07/4/2021, ông T có vay của bà C số tiền 1000.000.000 đồng, mục đích vay để làm C phí sinh hoạt cho cuộc sống gia đình, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, không ghi vào biên nhận chỉ thỏa thuận lãi suất bên ngoài, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay, có

làm biên nhận do ông T ký tên và ghi họ tên. Việc vay này có bà H biết vì bà H chứng kiến việc giao nhận tiền. Từ khi vay cho đến nay, ông T không trả vốn và lãi thỏa thuận mặc dù bà C đã nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, bà C yêu cầu ông T và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số nợ gốc 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 07/4/2021 có chữ ký, chữ viết đề họ và tên người vay Thái Thanh T (bản photo).

- Ông Thái Thanh T, bà Nguyễn Tú H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến Hnh tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến Hnh hòa giải nhưng ông T, bà H vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến Hnh hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Vũ Thị C có ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T trả cho bà C số nợ gốc 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Không yêu cầu bà H cùng liên đới trả.

- Bị đơn ông T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt ông T, bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C. Buộc ông Thái Thanh T trả cho bà Vũ Thị C số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện

của bà Vũ Thị C về việc yêu cầu bà Nguyễn Tú H liên đới cùng ông Thái Thanh T trả cho bà C số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Vũ Thị C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Thái Thanh T trả nợ vay. Ông T đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quyết định xét xử số: 391/2023/QĐXXST-DS ngày 24/7/2023 có phân công bà Ngô Thị Lắm là thẩm phán chủ tọa phiên tòa; ông Thái Chí Bình là thẩm phán dự khuyết. Tại phiên tòa hôm nay, bà Lắm, ông Bình bận công việc đột xuất nên không thể tiến Hnh phiên tòa. Đồng thời, chủ tọa được thay thế là thẩm phán Nguyễn Thị Diễm Thúy; các đương sự thống nhất sự thay thế này nên phiên tòa được tiếp tục thực hiện.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Ông T, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt ông T, bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị C có ý kiến rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T trả cho bà C số nợ gốc 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Không yêu cầu bà H cùng liên đới trả.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà C không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của bà C.

Bà Vũ Thị C và ông Thái Thanh T do có mối quan hệ quen biết, vì thế giữa bà C và ông T đã xác lập hợp đồng dân sự vay tiền bằng văn bản đề ngày 07/4/2021 với nội dung ông Thái Thanh T có hỏi số tiền của bà Vũ Thị C là 100.000.000 đồng có chữ ký và ghi họ và tên của ông T, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, chỉ thỏa thuận miệng, thời hạn trả 03 tháng sau ngày vay. Căn cứ nội dung biên nhận viết tay, có chữ ký và chữ viết của ông T, có cơ sở xác định giữa ông T và bà C có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản với số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng sau ngày vay, lãi suất thỏa thuận lãi suất 5%/tháng (thỏa thuận miệng). Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Sau khi vay ông T không trả vốn và lãi cho bà C.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban Hnh Thông báo số 73/TB-TA ngày 05/7/2023 yêu cầu ông T cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà C nhưng ông T không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông T có vay của bà C số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, chưa thanh toán vốn gốc và lãi cho bà C.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu ông Thái Thanh T trả cho bà C số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 08/7/2021 đến khi Tòa án xét xử vụ án, căn cứ khởi kiện là giấy viết tay nguyên đơn cung cấp với nội dung ông T có vay số tiền của bà C 100.000.000 đồng, ông T vắng mặt cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi giao kết, ông T không thực hiện đúng như thỏa thuận, cụ thể không trả vốn gốc, lãi cho bà C là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông T không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà C là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy lãi suất cho vay giữa các bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng (thỏa thuận miệng) từ ngày vay đến nay ông T không trả lãi cho bà C. Nay, bà C yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 100.000.000 đồng kể từ ngày 08/7/2021 đến khi Tòa án xét xử vụ án. Do ông T vi phạm chậm thực hiện nghĩa vụ của bên vay, làm ảnh hưởng đến lợi ích của bà C nên bà C yêu cầu tính lãi là có căn cứ phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng tại thời điểm cho vay lãi suất cho vay chỉ thể hiện qua lời nói của bà C, không được ông T đồng ý, trong biên nhận hai bên không thỏa thuận lãi suất nên số tiền lãi nên áp dụng tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

Tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/7/2021 đến ngày 31/8/2023 đối với số tiền 100.000.000 đồng x 10%/năm x 784 ngày = 21.778.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông T phải trả cho bà C là 121.778.000 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi là 21.778.000 đồng (hai mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà C là 6.088.900 đồng.

Bà Vũ Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 217, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C buộc bà Nguyễn Tú H có nghĩa vụ liên đới với ông Thái Thanh T trả số tiền vay nợ gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C. Buộc ông Thái Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thi C số nợ vay 121.778.000 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi là 21.778.000 đồng (hai mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Thanh T phải chịu 6.088.900 đồng (sáu triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0013670 ngày 25/5/2023 của C cục thi Hnh án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện

thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- C cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- C cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy